

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày: 30/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến.

2/ Bà Trần Thị Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T (Tên gọi khác: T đầu lửa), sinh năm 1972, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K (chết) và bà Võ Thị C (chết); có vợ là Huỳnh Hồng P, sinh năm 1981 và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: có cha ruột được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ. Bị cáo tạm giam ngày 05 tháng 9 năm 2017. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989; (Có mặt)

Cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Huỳnh Hồng P, sinh năm 1981; (Có mặt)

2/ Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1992; (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Trịnh Quốc K, sinh năm 2003; (Có mặt)

2/ Bà Tống Thị T, sinh năm 1960; (Có mặt)

3/ Chị Kiên Thị N, sinh năm 1979; (Có mặt)

4/ Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1990. (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07h ngày 23 tháng 7 năm 2017 Trịnh Văn T đang ở nhà cùng với vợ là chị Huỳnh Hồng P thì con là Trịnh Quốc K đi về khóc và nói là bị Nguyễn Khắc T đánh. Nghe vậy chị P đi qua nhà bà Tống Thị T là mẹ vợ của T hỏi xem tại sao đánh K. Lúc này T đang ngồi ngoài hàng ba cùng với bà T, chị D (vợ của T) và chị Hạnh. Đến nơi chị P hỏi T sao đánh K thì T không trả lời mà chỉ bấm điện thoại. Thấy vậy, chị P quay về và nói với T qua nói chuyện với T. Sau đó T liền đi đến nhà bà T gặp T vẫn còn ngồi ngoài hàng ba. T hỏi nhiều lần sao T đánh K, T vẫn không trả lời mà vẫn bấm điện thoại. Do bức tức nên T nhặt một cây gỗ dầu trước cửa nhà của bà T đánh một cái trúng vào đầu của T làm cho T bị thương và ngất xỉu. Sau đó được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu. T thì đi đến Công an xã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 Công an huyện Châu Thành ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Khắc T. Tại bản kết luận giám định thương tích số 92 ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ thương tật của T là 34%.

Vật chứng thu giữ: một đoạn gỗ dài 1,19 mét, gồm: một đầu lớn đường kính 0,058 mét, đầu nhỏ 0,035 mét mà T đã dùng để gây thương tích cho T.

- Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Văn T và chị Huỳnh Hồng P đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Khắc T với tổng số tiền 24.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 60/VKS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố Trịnh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trịnh Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và truy tố, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại bằng 24.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Khắc T đồng ý đã nhận từ gia đình bị cáo bằng 24.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Hồng P là vợ bị cáo đã bồi thường cho bị hại bằng 24.000.000 đồng, chị P không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà chị đã bồi thường cho bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị D là vợ của bị hại, người đã chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị ngày công lao động trong thời gian chị chăm sóc anh T.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày quan điểm: Sự việc xảy ra là do một phần lỗi của bị hại T vì khi bị hại đánh cháu K, vợ của bị cáo cũng như bị cáo đến hỏi vì sao bị hại đánh K mà bị hại trả lời thì không có sự việc xảy ra mà bị hại lại không trả lời dẫn đến bị cáo nóng giận đánh bị hại. Bị cáo cũng nhận thức được lỗi lầm của mình nên đã đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại bằng 24.000.000 đồng, bị hại cũng có đơn bãi nại cũng như tại phiên tòa yêu cầu xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo và cha của bị cáo là liệt sĩ. Về trách nhiệm dân sự thì bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Từ đó vị trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức nhẹ nhất trong khung hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là 3 năm tù.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng khoản 3 Điều 134, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; được hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 3 năm đến 4 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy một đoạn gỗ dài 1,19m, có một đầu lớn đường kính 0,058m, đầu nhỏ có đường kính 0,035m, trên đoạn gỗ có nhiều mắc nhô ra ngoài.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, tranh luận của người bào chữa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 23 tháng 7 năm 2017, bị cáo đang ở nhà của bị cáo thì con bị cáo từ ngoài đi vào nhà vừa khóc vừa kể rằng bị Nguyễn Khắc T đánh, nghe vậy vợ bị cáo đi đến nhà T hỏi lý do vì sao đánh cháu K. Nhưng sau đó vợ bị cáo qua trở lại nhà nói với bị cáo là hỏi T nhưng T không trả lời, nên bị cáo đã đến gặp T hỏi vì sao đánh cháu K thì T cũng không trả lời mà chỉ bấm điện thoại và từ hàng ba T quay lưng đi vào nhà. Bị cáo T liền nhặt một cây gỗ dầm đánh vào đầu anh T, làm anh T té xuống đất ngất xỉu. Người nhà của anh T chở anh T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Trà Vinh thì xác định anh T bị thương tích 34%.

[2] Ngày 14 tháng 12 năm 2017 cũng như tại phiên tòa bị cáo T có yêu cầu xin giám định lại tỷ lệ thương tật với lý do hành vi bị cáo đánh cho bị hại là nhẹ nhưng tỷ lệ thương tích đến 34% là cao. Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích của anh T số 130/CN ngày 08 tháng 8 năm 2017 nên Trung tâm Giám định pháp y căn cứ tại phần I (quy định về Ổ khuyết, ổ tổn thương não không có di chứng chức năng hệ thần kinh), III (quy định về Tổn thương xương sọ) của chương 2 Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 thì phần I tỷ lệ là 21%, phần III tỷ lệ là 16%, áp dụng nguyên tắc cộng lùi bằng 34%. Từ đó cho thấy việc Trung tâm giám định pháp y xác định anh T bị thương tích 34% là có căn cứ; yêu cầu của bị cáo không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo trình bày vì đang nóng giận bị hại không trả lời nên bị cáo đã nhặt một cành gỗ dầm đánh vào đỉnh đầu của bị hại. Bị cáo biết dùng vật cứng đánh vào đỉnh đầu của người khác thì có thể gây thương tích, nhưng bị cáo bất chấp. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích. Cây gỗ dầm là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134, ngoài ra tỷ lệ thương tích của bị hại là 34% thì bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh T. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét trước phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận

tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình và bị cáo đầu thú, chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, cha bị cáo là liệt sĩ. Bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại bằng 24.000.000 đồng, người bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cũng như tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị kiểm sát viên và vị trợ giúp viên pháp có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phụng, vợ bị hại là người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: một đoạn gỗ dài 1,19m, có một đầu lớn đường kính 0,058m, đầu nhỏ có đường kính 0,035m, trên đoạn gỗ có nhiều mắc nhô ra ngoài, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 134, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; được hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Xử phạt: Trịnh Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: không có

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một đoạn gỗ dài 1,19m, có một đầu lớn đường kính 0,058m, đầu nhỏ có đường kính 0,035m, trên đoạn gỗ có nhiều mắc nhô ra ngoài.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên